

Số: 243/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 205/2025/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa những người yêu cầu:

- Anh **Đỗ Như P**, sinh ngày 07/4/1996; Căn cước công dân số: 033096000041 cấp ngày 04/10/2022. Hộ khẩu thường trú: Căn hộ 3010 CT3 Tòa T phường L, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường H, thành phố Hà Nội)
- Chị **Ngô Phương N**, sinh ngày 02/8/1998; Căn cước công dân số: 001198030130 cấp ngày 29/7/2022. Hộ khẩu thường trú: Căn hộ Chung cư S, 1601 Tòa S3, Khu C - H, phường M, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường H, thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Đỗ Như P và chị Ngô Phương N tự nguyện kết hôn ngày 22/09/2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T, thành phố Hà Nội (nay là Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hà Nội) là hôn nhân hợp pháp.

[2] Anh Đỗ Như P và chị Ngô Phương N có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Tòa án đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/8/2025.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày hòa giải đoàn tụ không thành, lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Đỗ Như P và chị Ngô Phương N thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Đỗ Như P và chị Ngô Phương N cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung: là cháu Đỗ Minh K, sinh ngày 28/02/2024; Hiện tại, chị Ngô Phương N không có thai.

Sau khi ly hôn, anh Đỗ Như P và chị Ngô Phương N thống nhất giao con chung là cháu Đỗ Minh K cho mẹ là chị Ngô Phương N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục kể từ thời điểm ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có Quyết định thay đổi khác về nuôi con. Anh Đỗ Như P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Đỗ Như P tự nguyện cấp dưỡng số tiền 3.500.000 đồng/ tháng, cấp dưỡng theo tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác về cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: anh Đỗ Như P và chị Ngô Phương N tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Ngô Phương N tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (xác nhận chị N đã nộp đủ 300.000đ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004160 ngày 13 tháng 8 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực - Hà Nội;
- Thi hành án thành phố Hà Nội;
- UBND phường Tương Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

